|  |  |
| --- | --- |
| Ngày soạn: |  Ngày dạy: |

|  |  |
| --- | --- |
| Tiết theo KHDH: |  |

**Chương I: SỐ TỰ NHIÊN**

**BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG I**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết**

**I. Mục tiêu**:

*1. Kiến thức:* HS được ôn tập các kiến thức về:

Tập hợp, tập hợp các số tự nhiên, các phép tính trong tập hợp số tư nhiên, quan hệ chia hết, số nguyên tố, hợp số, ước chung và bội chung,ƯCLN, BCNN .

*2. Năng lực:*

*\* Năng lực chung:*

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\**Năng lực chuyên biệt*:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS nhắc lại được tính chất, các phép tính trong N, thứ tự thực hiện phép tính, dấu hiệu chia hết, các bước tìm BCNN, ƯCLN...

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

*3. Về phẩm chất:*

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, hộp đựng câu hỏi ôn chương I.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. Tiến trình dạy học:**

**Tiết 1**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu** (khoảng 15 phút)

Trò chơi “ ***Tặng quà cho bạn***”

**a) Mục tiêu :**

- HS ôn tập lại các kiến thức cơ bản về tập hợp, các phép toán trên tập hợp số tự nhiên, dầu hiệu chia hết, các bước tìm ƯCLN, BCNN.

**b) Nội dung:** HS được yêu cầu:

Trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi “ *Tặng quà cho bạn*”, từ đó nhớ lại được các kiến thức cơ bản trong chương I.

**c) Sản phẩm:** Các câu trả lời đúng của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập:** GV yêu cầu HS nghe nhạc, hát theo, đồng thời chuyền tay nhau hộp quà đựng số từ 1 đến 8.- Khi nhạc dừng, hộp quà đang trên tay bạn nào, bạn đó sẽ bốc thăm 1 câu hỏi.**\* HS thực hiện nhiệm vụ:**- Bốc thăm câu hỏi và trả lời.- HS khác nhận xét.**\* Báo cáo, thảo luận:**- GV gọi HS thực hiện hết các câu hỏi.- HS cả lớp quan sát, lắng nghe, nhận xét.**\* Kết luận, nhận định:** - GV nhận xét các câu trả lời của HS, chính xác hóa các đáp án. - GV chốt lại kiến thức tổng hợp chương I trên bảng phụ hoặc màn hình chiếu. | **I. Kiến thức cần nhớ:**

|  |  |
| --- | --- |
| STT | Nội dung |
| 1 | Nêu các cách viết tập hợp? |
| 2 | Cách so sánh 2 số tự nhiên? |
| 3 | Nêu thứ tự thực hiện các phép toán? |
| 4 | Nêu dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5? |
| 5 | Nêu dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9? |
| 6 | Thế nào là số nguyên tố? Hợp số? |
| 7 | Cách tìm ƯCLN? |
| 8 | Cách tìm BCNN? |

 |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới** (không có)

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

 **Hoạt động 3.1: Các phép toán về số tự nhiên** (khoảng 25 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS rèn luyện được cách viết tập hợp, khái niệm số nguyên tố, thứ tự thực hiện phép tính để làm các bài tập và giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

**b) Nội dung:**

**-** HS được yêu cầu làm các bài tập từ 1, 2, 7, 8 SGK trang 59, 60.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

- Lời giải các bài tập từ 1, 2,7, 8 SGK trang 59, 60.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GVgiao nhiệm vụ học tập 1:****-** HS làm bài tập 2 SGK tr 59**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 2: Áp dụng tính chất chia hết của một tổng …**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu 1 HS trả lời và giải thích .- Cả lớp nghe và nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của HS.**\* GVgiao nhiệm vụ học tập 2:****-** HS làm bài tập 7 SGK tr 60 theo nhóm**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm.- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 7b: So sánh các số tự nhiên ( đường kính) để sắp xếp**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu nhóm trưởng trả lời.- Cả lớp nghe và nhận xét chéo giữa các nhóm.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV khẳng định kết quả đúng và đánh giá mức độ hoàn thành của các nhóm.**GVgiao nhiệm vụ học tập 3:****-** HS làm bài tập 1 SGK tr 59 lên bảng**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- 4 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu của bài tập 1SGK tr 59- Hướng dẫn, hỗ trợ bài 1: Nhớ thứ tự thực hiện phép tính để làm bài**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV yêu cầu HS dưới lớp làm vào vở.- GV gọi HS nhận xét.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV khẳng định kết quả đúng, chữa lỗi sai, và đánh giá mức độ hoàn thành của mỗi HS.**GVgiao nhiệm vụ học tập 4:**GV hướng dẫn bài tập 8: Cách tính tiền điện theo bậc tăng dần.**-** HS làm bài tập 8 SGK tr 60 vào vở, **\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- HS thực hiện các yêu cầu của bài tập 8 SGK tr 60 vào vở của mình.- Hỗ trợ bài 8: Có thể dung máy tính để tính nhanh kết quả.**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- GV yêu cầu HS dưới lớp làm vào vở.- GV gọi HS nêu cách làm và kết quả của mình.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV khẳng định kết quả đúng, chữa lỗi sai (nếu có), và đánh giá mức độ hoàn thành của mỗi HS. | **II. Bài tập:** **Dạng 1: Tập hợp****Bài 2: (SGK – tr 59)**1.
2.
3. với
4. với

**Bài 7: (SGK – tr 60)**1. A = {Sao Thủy, Sao Kim, Trái Đất, Sao Hỏa, Sao Mộc, Sao Thổ, Sao Thiên Vương, Sao Hải Vương}
2. Sắp xếp kích thước theo thứ tự tăng dần: Sao Thủy, Sao Hỏa,

Sao Kim, Trái Đất, Sao Hải Vương, Sao Thiên Vương, Sao Thổ, Sao Mộc.1. B = {Sao Thủy, Sao Hỏa, Sao Kim, Trái Đất}

C = { Sao Hải Vương, Sao Thiên Vương, Sao Thổ, Sao Mộc}**Dạng 2: Thứ tự thực hiện phép tính****Bài 1: (SGK – tr 59)**1.
2.
3.

**Bài 8: (SGK – tr 60)**1. Số tiền điện gia đình bác Vân phải trả trong tháng 2 là:

 (đồng).1. Số tiền điện gia đình bác Vân phải trả trong tháng 4 là:

 (đồng).Vậy số tiền phải trả tăng lên so với tháng 2 là: (đồng) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Xem lại các kiến thức cơ bản trong chương I và các bài tập đã chữa.

- Làm bài tập 128, 129, 130, 140 SBT trang 37, 38.

- Gv hướng dẫn bài 129- SBT tr 37 :



- Tiết sau ôn tập tiếp.

**Tiết 2 :**

**Hoạt động 3.2: Ôn tập về quan hệ chia hết** (khoảng 35 phút)

**a) Mục tiêu:**

- HS ôn tập lại dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9.

- HS ôn tập lại về số nguyên tố.

- HS ôn tập lại về ƯC, BC, ƯCLN, BCNN.

- HS vận dụng được các kiến thức trên vào các bài tập tính toán và các bài toán liên quan đến thực tiễn cuộc sống.

**b) Nội dung:**

- HS được yêu cầu làm các bài tập 4, 5 SGK tr 59; bài 134 SBT tr 38.

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở:

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập 1:**- HS nêu lại các bước tìm ƯCLN?- Áp dụng làm bài 4 – SGK tr 59.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 1:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 1:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời các bước tìm ƯCLN.- GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm ý a, b bài 4.- GV gọi HS trả lời ý c bài 4.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 1:** - GV chính xác hóa kết quả của bài 4, chữa lỗi sai của HS (nếu có).**\* GV giao nhiệm vụ học tập 2:**- HS nêu lại các bước tìm BCNN?- Áp dụng làm bài 5 – SGK tr 59.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 2:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 2:**- GV yêu cầu HS đứng tại chỗ trả lời các bước tìm BCNN.- GV yêu cầu 2 HS lên bảng làm ý a, b bài 5.- GV gọi HS trả lời ý c bài 5.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 2:** - GV chính xác hóa kết quả của bài 5, chữa lỗi sai của HS (nếu có).**\* GV giao nhiệm vụ học tập 3 :**- HS làm bài 132 – SBT tr 37.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 3:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo nhóm học tập.**\* Báo cáo, thảo luận 3:**- GV gợi ý để HS đưa ra phương án làm bài tập.- HS đại diện các nhóm trả lời, nhóm khác lắng nghe, và nhận xét chéo.**\* Kết luận, nhận định 3:** - GV chính xác hóa kết quả của bài 132 thông qua câu trả lời của một số nhóm, chữa lỗi sai của HS (nếu có).**\* GV giao nhiệm vụ học tập 4 :**- HS làm bài 134 – SBT tr 38.**\* HS thực hiện nhiệm vụ 4:**- HS thực hiện các yêu cầu trên theo cá nhân.**\* Báo cáo, thảo luận 4:**- GV gợi ý để HS đưa ra phương án làm bài tập.- HS cả lớp lắng nghe, quan sát và nhận xét lần lượt từng câu.**\* Kết luận, nhận định 4:** - GV chính xác hóa kết quả của bài 134, chữa lỗi sai của HS (nếu có). | **Dạng 3: Tìm ƯCLN, BCNN****Bài 4: SGK- tr 59: Tìm ƯCLN**1. 40 và 60

40 = 23 . 560 = 22 . 3 . 5ƯCLN(40; 60) = 22 . 5 = 201. 16 và 124

16 = 24124 = 22 . 31ƯCLN(16; 124) = 22 = 41. 41 và 47

Vì 41 và 47 là 2 số nguyên tố cùng nhau nên ƯCLN(41; 47) = 1**Bài 5: SGK- tr 59: Tìm BCNN**1. 72 và 540

 72 = 23 . 32 540 = 22 . 33 . 5BCNN(72; 540) = 23. 33 . 5 = 10801. 28; 49; 64

28 = 22 . 749 = 7264 = 26BCNN( 28; 49; 64) = 26. 72 = 31361. 43 và 53

Vì 43 và 53 là 2 số nguyên tố nên BCNN(43; 53) = 43.53 = 2279**Dạng 4: Bài toán thực tế****Bài 132 (SBT- tr 37):*** Có tất cả 105  số có 5 chữ số
* Có 10 số có 5 chữ số bắt đầu từ số 7233
* Có nhiều nhất số mật khẩu có 5 chữ số không bắt đầu bằng dãy số 7233 là:

 105 – 10 = 99 990 số.**Bài 134 (SBT- tr 38):** Số tiền cô bán hàng phải trả lại là: 200 000 – 17 000 = 183 000 (đồng)Muốn bạn Minh nhận được ít số tờ tiền nhất thì cô bán hàng cần phải chọn các tờ tiền có mệnh giá lớn ( càng nhiều càng tốt) để trả lại. Vậy số tiền 183 000 có thể chọn như sau:3 tờ mệnh giá 50 000 đồng1 tờ mệnh giá 20 000 đồng1 tờ mệnh giá 10 000 đồng1 tờ mệnh giá 2000 đồng1 tờ mệnh giá 1000 đồngVậy Minh nhận được ít nhất 7 tờ tiền từ cô bán hàng. |

**4. Hoạt động vận dụng:** (khoảng 5 phút)

**a) Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về tập hợp, ƯC, BC, ƯCLN, BCNN để giải thích rõ được những khái niệm sử dụng hàng ngày, đồng thời giải được các bài toán cơ bản trong thực tiễn đời sống.

**b) Nội dung:**

- Nhóm 1: Hãy hỏi bố mẹ về giá điện hiện nay, và số kWh mà gia đình đã sử dụng, em hãy tính ra giá tiền điện của gia đình mình.

- Nhóm 2: Hỏi năm sinh của người than trong gia đình, dựa vào “Lịch can chi” để tìm ra cách gọi năm sinh đó theo âm lịch.

- Thực hiện nhiệm vụ cá nhân

**c) Sản phẩm:** Kết quả thực hiện của học sinh được ghi vào vở

**d) Tổ chức thực hiện:**

 - GV giao nhiệm vụ như mục Nội dung

- Hướng dẫn, hỗ trợ: GV giải đáp thắc mắc của HS để hiểu rõ nhiệm vụ.

- GV chọn một số HS nộp bài vào thời điểm thích hợp ở buổi sau, nhận xét, đánh giá quá trình

- GV nhận xét, đánh giá chung bài của các HS nộp bài để các HS khác tự xem lại bài làm của mình.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (5 phút)

- Xem lại các kiến thức cơ bản trong chương I và các bài tập đã chữa.

- Làm bài tập 131, 133, 137, 138 SBT trang 37, 38 ; bài 6 – SGK – tr 59.

- Gv hướng dẫn bài 6- SGK – tr 59:

+ Tính số cột điện cũ đã dựng ở 1 bên đường (từ đầu đường).

+ Tính số cột điện mới phải dựng ở 1 bên đường (từ đầu đường).

+ Tính số cột điện cũ được giữ lại.

+ Tính số cột điện phải thêm.

+ Tính số tiền cần chi phí = số cột điện thêm . 4 000 000

-Xem trước chương II – Số nguyên.